

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/HS-ST
Ngày: 16/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hường.
2. Bà Võ Thị Thúy Phượng.

-Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen –T ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Hằng –Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2022/HSST ngày 10/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2022/QĐXXST-HS ngày 05/12/2022 đối với bị cáo:

Trần Thanh B, sinh năm 1993 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: thôn L, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh T và bà Huỳnh Thị N; Bị cáo với chị Phan Thị Kim H -sinh năm 1995 chung sống với nhau như vợ chồng; Tiền án: Ngày 16/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Chống người thi hành công vụ”; Ngày 05/11/2015, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 29/11/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh-Khánh Hòa bị xử phạt 04 năm tù giam về tội “Cướp giật tài sản”. Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 15/6/2022 đến ngày 24/6/2022 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Ninh Thuận (có mặt tại phiên tòa).

-Người liên quan:

- 1.Chị Phan Thị Kim H, sinh năm 1995 (có mặt),
Trú tại: Thôn T, xã P1, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.
- 2.Anh Nguyễn Tấn H1 -sinh năm 1999 (vắng mặt).
Trú tại: Khu phố x, thị trấn P2, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.
- 3.Chị Nguyễn Ngọc Anh T -sinh năm 1997 (vắng mặt).
Trú tại: Thôn L, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

-Người làm chứng:

1. Anh Huỳnh Văn D -sinh năm 2002 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn L, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.
2. Anh Trần Lê Anh T1 -sinh năm 2000 (vắng mặt).
Trú tại: Khu phố y, thị trấn P2, N, tỉnh Ninh Thuận.
3. Anh Lê Thanh Ý -sinh năm 2003 (vắng mặt).
Trú tại: khu phố B, thị trấn P2, N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Thanh B là đối tượng mới chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 01/4/2022. B về địa phương và có mối quan hệ với các đối tượng ma túy trên địa bàn huyện N như Huỳnh Văn D, Trần Lê Anh T1, Lê Thanh Ý. B thuê nhà nguyên căn ở tại số 58/1 khu phố Bàu Trúc-P2-N. Tại đây, B đã cung cấp ma túy cho D, T1, Ý sử dụng, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 17 giờ ngày 10/6/2022, B điều khiển xe mô tô loại Wave 86F9-0645 đi đến khu vực thôn Nho Lâm-Phước Nam-Thuận Nam-Ninh Thuận, để mua ma túy của một người tên Dương với giá 300.000 đồng. B đem ma túy về nhà thuê cùng với D, T1, Ý sử dụng hết số ma túy trên.

Lần 2: Khoảng 19 giờ ngày 15/6/2022, B điện thoại cho Dương tiếp tục mua ma túy, Bảo điều khiển xe máy 86F9-0645 đến cổng thôn Văn Lâm-Phước Nam-Thuận Nam-Ninh Thuận gặp Dương để mua ma túy với giá 500.000 đồng. Sau đó B đem gói ma túy được bọc trong bao thuốc lá Jet mới mua về nhà thuê. B lấy một nửa số ma túy đá bỏ vào dụng cụ sử dụng, nửa còn lại B hàn kín miệng nilon bỏ trong gói thuốc lá Jet. Một lúc sau D, T1 đến cùng sử dụng ma túy với B. Khi Lê Thanh Ý đến nhà B chưa sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an đến bắt quả tang, thu giữ gói ma túy. Kết quả test nhanh thì B, D, T1, Ý đều dương tính với chất ma túy.

Bản Kết luận giám định số 135/KL-KTHS ngày 23/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an Ninh Thuận kết luận: Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nylon hàn kín là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1241gam;

Bản cáo trạng số 14/CT-VKS-HS ngày 02/3/2022 của Viện kiểm sát huyện N, truy tố bị cáo Trần Thanh B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b, h khoản 2 Điều 255 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện N vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 05 đến 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo từ 07 đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Vật chứng: đề nghị HĐXX tiêu hủy 01 gói ma túy và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động của bị cáo dùng vào hành vi phạm tội. Trả lại cho bị cáo số tiền 300.000 đồng và trả lại 01 xe mô tô 86F9-0645 cho chị Phạm Thị Kim H, vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối tượng tên Dương (không rõ họ tên, địa chỉ) đã bán ma túy cho Trần Thanh B tại địa bàn huyện Thuận Nam nên Cơ quan điều tra Công an huyện N chuyển cho Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Nam xử lý theo thẩm quyền.

Đối với Huỳnh Văn D, Trần Lê Anh T1, Lê Thanh Ý có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra Công an huyện N chuyển hồ sơ liên quan để xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo đồng ý với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát huyện N tại phiên tòa, không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng trước khi HĐXX vào nghị án: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục, quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến KH1 nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi của bị cáo:* Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nên đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ ngày 10/6/2022 đến ngày 15/6/2022, B đã 02 lần mua ma túy với giá 800.000 đồng của một người tên Dương ở thôn Văn Lâm-Phước Nam-Thuận Nam về sử dụng. Ngoài ra B còn dùng ma túy và dụng cụ hút ma túy của mình cho Huỳnh Văn D, Trần Lê Anh T1, Lê Thanh Ý cùng sử dụng ma túy tại nhà trọ mà B thuê ở khu phố B-P2-N, và bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm Công an Ninh Thuận phối hợp Công an thị trấn P2 bắt quả tang thu giữ tại hiện trường 01 tép ma túy khối lượng 0,1214g ma túy loại Methamphetamine.

Ngày 01/4/2022, Trần Thanh B chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích; Ngày 15/6/2022, B tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” và “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, hành vi của B thuộc trường hợp “*tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249, điểm a, b, h khoản 2 Điều 255 BLHS theo như quyết định truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, điều kiện nhân thân:*

Ngày 16/01/2013, Trần Thanh B bị Tòa án huyện N xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Chống người thi hành công vụ”; Ngày 05/11/2015, bị Tòa án huyện N xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 29/11/2018, bị Tòa án thành phố Cam Ranh-Khánh Hòa bị xử phạt 04 năm tù giam về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 01/4/2022, B chấp hành xong hình phạt chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới, chứng tỏ B là người có nhân thân xấu. Bị cáo B là người trưởng thành có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phải nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm, làm phát sinh, lây lan các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự an ninh và an toàn xã hội tại địa phương.

Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với con người và đời sống xã hội, nhưng bị cáo vẫn cố tình phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc trước pháp luật, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi bị bắt quả tang ngày 15/6/2022, bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” trước đó là ngày 10/6/2022. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r Khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và đã thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Do bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng Điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo với khung hình phạt liền kề về tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là phù hợp.

[4] *Các vấn đề khác*: Đối tượng tên Dương (không rõ họ tên) bán ma túy cho Trần Thanh B tại địa bàn huyện Thuận Nam, Cơ quan điều tra Công an huyện N đã thông báo đến Cơ quan có thẩm quyền điều tra xử lý theo pháp luật là phù hợp.

Đối với Huỳnh Văn D, Trần Lê Anh T1, Lê Thanh Ý có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã chuyển hồ sơ liên quan để xử lý vi phạm hành chính là có cơ sở, nên HĐXX không xét.

[5] *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 46, 47, 48 BLHS và Điều 106 BLTTHS xử lý:

Quá trình điều tra xác định 01 xe mô tô Wave, biển số 86F9-0645 là của chị Phan Thị Kim H cho bị cáo Trần Thanh B mượn nhưng chị H không biết bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, nên trả lại cho chị H là phù hợp.

Số ma túy thu giữ trên người của bị cáo Trần Thanh B sau khi trích gửi đi giám định còn lại 0,1241gam ma túy loại Methamphetamine được Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành -là tang vật phạm tội của bị cáo, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50s màu xanh là của bị cáo Trần Thanh B sử dụng vào mục đích liên lạc mua trái phép chất ma túy về sử dụng, có giá trị nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 300.000đồng đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1047598.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo giấy ủy nhiệm chi lập ngày 10/11/2022, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo B.

[6] *Về án phí*: Bị cáo Trần Thanh B phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 200.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào: Điểm a, b, h Khoản 2 Điều 255; Điểm s, r Khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

-Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh B phạm tội “*tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”
-Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh B **05** (năm) năm tù về tội “*tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2.**Căn cứ vào:** Điểm o Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

-Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.
-Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh B **03** (ba) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

3.**Áp dụng:** Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Trần Thanh B phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **08** (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 15/6/2022.

4.**Áp dụng:** Điều 329 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Thanh B 45 ngày kể từ ngày tuyên án, theo quyết định tạm giam số 83/2022/HSST-QĐTG ngày 16/12/2022 của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

5.**Về vật chứng:** Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50s màu xanh, số IMEI 1: 358193101708221, số IMEI 2: 358194101708229, có gắn sim 1 số: 0567259407, sim 2 số: 0937884073.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói nilon được niêm phong, bên trong chứa 0,1241 gam (Không phải một hai bốn một gam) ma túy loại Methamphetamine sau giám định.

Trả lại cho bị cáo Trần Thanh B: số tiền 300.000đồng (*ba trăm ngàn đồng*) đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1047598.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo giấy ủy nhiệm chi lập ngày 10/11/2022 giữa Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Trả lại cho chị Phan Thị Kim H: 01 (một) xe mô tô Wave, biển số 86F9-0645, số máy: LC152FMH100558, số khung: VBSPCH0021X004731.

Các vật chứng nêu trên hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận ngày 10/11/2022.

6.**Về án phí:** Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thanh B phải chịu 200.000^d (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

7.**Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/12/2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu (hồ sơ, án văn)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Xuân Thủy